

Bản án số: 10/2025/HNGĐ-ST
Ngày 12/9/2025
“V/v: Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - GIA LAI
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Bình.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tĩnh.

Ông Trần Vi Tình.

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện
Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai tham gia phiên
tòa:* Bà YHLam - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở UBND phường A (cũ) xét xử sơ thẩm công khai
vụ án dân sự thụ lý số: 14/2025/TLST-HNGĐ ngày 20/02/2025 về việc “Ly hôn” theo
Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/8/2025 và Quyết
định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2025, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1993. Nơi cư trú: thôn K, xã X,
tỉnh Gia Lai, có mặt tại phiên tòa.

2/ Bị đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1989. Nơi cư trú: làng G, xã Đ, tỉnh Gia
Lai, vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/02/2025 và tại phiên tòa anh Nguyễn Văn T trình
bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị N là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày
19/6/2023 tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Trong cuộc sống 02 vợ chồng
tính cách không hợp, chị N không chịu lao động nên ngày 24/10/2024 chị N bỏ nhà
đi cho đến nay không sống chung với nhau nữa nên cuộc sống hôn nhân không còn
hạnh phúc. Do đó, anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án
giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành hòa giải nhưng chị Đinh Thị
N không đến Tòa án để tham gia tố tụng nên không hòa giải được.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp gồm: 01 CCCD Nguyễn Văn
T; 01 CCCD Đinh Thị N; 01 giấy chứng nhận kết hôn số 72 ngày 19/6/2023 và 01
bản tự khai ngày 20/02/2025.

Các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp: Không có

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: 01 biên bản xác minh ngày 20/3/2025.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Về Hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Đinh Thị N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, cùng với các tài liệu chứng cứ được chủ tọa công bố tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai giải quyết ly hôn đối với chị Đinh Thị N theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 13 - Gia Lai.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập chị Đinh Thị N tham gia tố tụng nhiều lần, nhưng Đinh Thị N không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Do đó Tòa án áp dụng quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị N là vợ chồng có đăng ký kết hôn vào ngày 19/6/2023 tại UBND xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Trong cuộc sống 02 vợ chồng tính cách không hợp nên ngày 24/10/2024 chị N bỏ nhà đi cho đến nay không sống chung với nhau nữa nên cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, nên anh T yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh T được ly hôn với chị N. Xét thấy, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp nhưng hiện tại tình cảm vợ chồng giữa anh T và chị N không còn, không sống chung với nhau, đời sống vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của T đối với chị N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Về án phí: anh Nguyễn Văn T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn T.

Về Hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T ly hôn với chị Đinh Thị N.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

[2] Về án phí: Anh Nguyễn Văn T phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) mà anh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003177 ngày 20/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai.

[2] Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 12/9/2025. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 13;
- Phòng THADS khu vực 13;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Ngọc Bình